

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Vững
2. Ông Trần Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26/3/2023, về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 24/4/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu C, sinh năm: 1984, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh V, sinh năm: 1979, cư trú: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/8/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Thu C trình bày:

Chị Huỳnh Thị Thu C và anh Trần Thanh V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 20/6/2019. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C trình bày do vợ chồng có bất đồng nhiều mặt trong đời sống, bất đồng quan điểm, anh V không quan tâm, chăm sóc vợ. Anh V sử dụng ma túy, đã đi cai nghiện, không có lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, anh V từng đánh

chị C. Vợ chồng không còn sống chung khoảng 01 năm nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị C xác định không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Thanh V trình bày trong quá trình giải quyết vụ án là anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian cưới nhau, đăng ký kết hôn. Hiện vợ chồng không sống chung khoảng 01 năm nay, tình cảm không còn nên anh V đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh V xác định không có. Về tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh Thị Thu C và anh Trần Thanh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C và anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/6/2019 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An cấp thì chị Huỳnh Thị Thu C và anh Trần Thanh V là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị C và anh V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chị C yêu cầu ly hôn là vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, anh V không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn 01 năm nay và hiện không còn sống chung. Trong thời gian không sống chung, chị C và anh V không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, anh V có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh V đã trầm trọng, thời gian anh chị không sống chung đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị C và anh V xác định không có con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00011827, ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu C đối với anh Trần Thanh V.

1. *Về hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Thu C được ly hôn với anh Trần Thanh V.

2. *Về án phí:* Chị Huỳnh Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00011827, ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, đương sự vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P,
- huyện C, tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân

